

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HSST

Ngày: 23/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Thanh Sơn

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo:

1/ Thạch L, sinh năm 1979; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Nô L A, xã Nhị Tr, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1958 và bà Thạch Thị L, sinh năm 1958; có vợ tên Thạch Thị Tr, sinh năm 1979, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch L là bà Nguyễn Thị Hồng T là Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2/ Thái Thanh N, sinh năm 1995; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Bình L, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái A, sinh năm 1955 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1960; có vợ tên Trương Thị **Ngọc B**, sinh năm 1997, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Thanh N là bà Phạm Thị Thiên Ph là Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị hại: Bà Thạch Thị **Sa M**, sinh năm 1978 (chết);

- Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:

1/ Ông Phan **Thanh H**, sinh năm 1973 (chồng bà **Sa M**);

2/ Cháu Phan Thị **Thanh Th**, sinh ngày 02/3/2005 (con bà **Sa M**);

3/ Cháu Phan **Thanh T**, sinh ngày 01/01/2009 (con bà **Sa M**);

Cùng địa chỉ: ấp **Hưng H**, xã Hưng L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Thạch Hồng Đ, sinh năm 1958 (cha con bà **Sa M**).

Địa chỉ: ấp Sóc Ch, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan **Thanh H**, cháu Phan Thị **Thanh Th**, cháu Phan **Thanh T** và ông Thạch **Hồng Đ** là chị Thạch Thị **Sa M1**, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp **Sóc Ch**, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Thạch Thị **Sa M1**, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: ấp **Sóc Ch**, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2/ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 8, số 4A, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

3/ Chị Trương Thị **Ngọc B**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Người phiên dịch: Ông Nhan S. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 31/7/2020, sau khi sử dụng rượu bia tại nhà của cha ruột mình tọa lạc ấp Hương Ph B, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì Thái Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 trên Quốc Lộ 54 theo hướng huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để về nhà tọa lạc ấp Bình L, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Khi bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 đến cách khu vực ngã tư

(nơi giao nhau giữa Quốc lộ 54 và Hương lộ 16) thuộc địa phận khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh khoảng 25m đến 30m thì N phát hiện đèn báo hiệu nhấp nháy nên giảm tốc độ để quan sát phía trước. Tiếp đó, N điều khiển xe mô tô gần vào khu vực ngã tư thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84E1-217.97 do Thạch L điều khiển chở Thạch Thị **Sa M**, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp **Hưng H**, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ thành phố Trà Vinh về huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đang chuyển hướng sang trái, có tín hiệu báo rẽ, cách vạch kẻ tim đường khoảng 01m, thiếu quan sát phía trước. Lúc này, bị cáo N nghĩ xe mô tô do bị cáo L điều khiển chưa rẽ trái sang phần đường bên phải theo hướng đi của N nên N tăng tốc khoảng 50km/h nhằm qua khỏi xe mô tô do Linh điều khiển. Tuy nhiên, khi xe mô tô do N điều khiển và xe mô tô do Linh điều khiển cách nhau khoảng 10m thì Linh rẽ trái sang phần đường bên phải theo hướng đi của N để đi vào khu vực chợ Châu Thành, do khoảng cách gần nên N không thắng xe kịp và xe mô tô do N điều khiển đụng vào khu vực gác chân phải và thắng chân của xe mô tô do Linh điều khiển. Tai nạn xảy ra, Linh, N và **Sa M** bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên ngày 01/8/2020 **Sa M** được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy- thành phố Hồ Chí Minh để điều trị đến ngày 03/8/2020 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 314/KLGD ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Thạch Thị **Sa M** là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 31 tháng 7 năm 2020 thì kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Thái Thanh N là 0,586 mg/1 lít khí thở.

Bị cáo Thạch L không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/20/TgT ngày 09/9/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Thái Thanh N là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/20/TgT ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Thạch L là 11%.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Châu Thành và Biên bản kiểm tra

hiện trường ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là nơi đường bộ giao nhau (Quốc lộ 54 - Hương lộ 16), có biển báo hiệu số W207a cấm ở đầu đoạn đường phía trong mép đường bên phải tính theo hướng thành phố Trà Vinh – huyện Trà Cú, có đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy đặt ở hai đầu đoạn đường trên Quốc lộ 54. Đường Quốc lộ 54 rộng 12m50, mặt đường trải nhựa, đường hai chiều có vạch kẻ đường đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy. Đường Hương lộ 16 rộng 6m80 mặt đường trải nhựa, đường hai chiều không có vạch kẻ đường, có biển báo hiệu số W208 cấm ở hai đầu đoạn đường. Đoạn đường có đèn chiếu sáng vào ban đêm.

Vật chứng của vụ án: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84E1-217.97 đã hư hỏng;
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 đã hư hỏng;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Thanh N;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Thị **Ngọc B**;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch L;
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, chủ xe mang tên Trương Thị **Ngọc B**

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS.HS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Thanh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Thanh N thừa nhận vào khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 31/7/2020, sau khi sử dụng rượu bia thì Thái Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 trên Quốc Lộ 54 theo hướng huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để về nhà. Khi N điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã tư (nơi giao nhau giữa Quốc lộ 54 và Hương lộ 16) thuộc địa phận khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84E1-217.97 do Thạch L không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển chở Thạch Thị **Sa M** lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ thành phố Trà Vinh về huyện Trà Cú đang chuyển hướng sang trái theo hướng vào chợ Châu Thành. Nên xe mô tô do N điều khiển đụng vào xe mô tô do Linh

điều khiển. Hậu quả làm cho Thạch Thị **Sa M** tử vong do chấn thương sọ não nặng. Các bị cáo thống nhất nội dung mô tả của cáo trạng, các bị cáo không có khiếu nại gì. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin được hưởng án treo. Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Thạch Thị **Sa M** trình bày các bên đã thỏa thuận phân bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo Thanh N đã bồi thường xong 65.000.000đ, bị cáo Thạch L đã giao được 45.000.000đ, còn 20.000.000đ hiện bị cáo L đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành 20.000.000đ, chị Mây có yêu cầu được tiếp tục nhận 20.000.000đ tiền bồi thường này và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo Thái Thanh N và Thạch L đều thừa nhận toàn bộ hành vi của hai bị cáo như nội dung cáo trạng. Lời khai của hai bị cáo đúng như lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra, kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Thạch L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Thanh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và có đề nghị cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Thạch L, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch L 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Thái Thanh N, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Thanh N 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận xong, chị **Sa M** được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành nhận số tiền 20.000.000đ do bị cáo L nộp và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa của bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng cho bị cáo Thạch L thống nhất lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Do bị cáo thiếu quan sát mà đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho chị Thạch Thị

Sa M tử vong và bị cáo không có giấy phép lái xe, nhưng lỗi của bị cáo là vô ý. Thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo Thạch L được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận xong, về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo L.

Lời bào chữa của bà Phạm Thị Thiên Phương cho bị cáo Thái Thanh N thống nhất lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo Thái Thanh N được hưởng án treo. Về vật chứng thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận xong, về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Thanh N đã thừa nhận vào khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 31/7/2020, sau khi sử dụng rượu bia tại nhà cha mẹ ruột thì Thái Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 trên Quốc Lộ 54 theo hướng huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để về nhà tại ấp Bình L, xã Lương H. Khi bị cáo N đến khu vực ngã tư nơi vào chợ Châu Thành thì phát hiện xe mô tô đi ngược chiều chờ theo một người phụ nữ lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ thành phố Trà Vinh về huyện Trà Cú đang chuyển hướng sang trái (có bật đèn xi nhan). Bị cáo Thanh N nghĩ xe mô tô ngược chiều chưa rẽ trái sang phần đường của mình nên bị cáo Thanh N tăng tốc, nhưng xe mô tô ngược chiều do bị cáo L điều khiển chuyển hướng sang trái vào chợ Châu Thành. Lúc này khoảng cách hai xe còn khoảng 10 mét nên xe mô tô do N điều khiển không xử lý kịp và đụng vào xe mô tô do Linh điều khiển. Hậu quả làm cho Thạch Thị **Sa M** tử vong do chấn thương sọ não nặng. Riêng bị cáo L thừa nhận bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển số 84E1-217.97 chở Thạch Thị **Sa M** đi theo hướng Trà Vinh đến Châu Thành để vào hướng chợ Châu Thành về Cầu Ngang. Khi còn khoảng 50 mét đến ngã tư vào chợ Châu Thành, bị cáo bật xi nhan qua lộ từ từ. Khi bị cáo L điều khiển xe đến gốc ngã tư cặp Bưu điện huyện Châu Thành thì bị xe chạy ngược chiều đụng vào, cả ba người bị thương được đưa đến bệnh viện, sau đó Thạch Thị **Sa M** tử vong như bị cáo Thanh N trình bày là đúng. Lời khai này của hai bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của hai bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với

Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên kết luận bị cáo Thạch L điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; không chấp hành báo hiệu đường bộ; chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều. Hành vi nêu trên của Thạch L đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8; khoản 1, Điều 11; và khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo Thái Thanh N điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong người là 0, 586mg/l lít khí thở; Điều khiển xe mô tô không chấp hành báo hiệu đường bộ. Hành vi nêu trên của Thái Thanh N đã vi phạm vào khoản 1, Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019; khoản 1, Điều 11 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1, khoản 5, Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ như nội dung cáo trạng mô tả, phân tích. Như vậy cả hai bị cáo đều có lỗi dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra làm cho chị Thạch Thị **Sa M** tử vong.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Nên nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thạch L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Thanh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó cần phải xử phạt hai bị cáo một mức án tương xứng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cũng cần xem xét bị cáo N và bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường mà các bên đã thỏa thuận, các bị cáo gia đình có khó khăn về tài

chính, là người dân tộc Khmer sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, hai bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện hợp pháp cho bị hại tha thiết xin cho hai bị cáo được tại ngoại, hai bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Thạch Thị **Sa M1** là người đại diện theo ủy quyền cho ông Phan **Thanh H**, cháu Phan Thị **Thanh Th**, cháu Phan **Thanh T** và ông Thạch **Hồng Đ** có thỏa thuận với bị cáo Thạch L và bị cáo Thái Thanh N là mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người đại diện cho bị hại là 65.000.000đ bao gồm các khoản tiền: tất cả các chi phí liên quan đến cứu chữa, mai táng và cấp dưỡng nuôi con của chị Thạch Thị **Sa M**. Bị cáo Thái Thanh N đã bồi thường xong, nên chị **Sa M** không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Thạch L đã bồi thường được 45.000.000đ, còn 20.000.000đ hiện bị cáo Thạch L nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên chị Thạch Thị **Sa M1** yêu cầu bị cáo L phải tiếp tục bồi thường 20.000.000đ như đã thỏa thuận, bị cáo L đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Chị **Sa M1** là người chăm sóc cho bị hại **Sa M** trong thời gian nằm viện, tại phiên tòa hôm nay chị **Sa M1** không yêu cầu gì, nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo Thạch L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84E1-217.97 đã hư hỏng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch L.

Trả lại cho bị cáo Thái Thanh N 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Thanh N.

Trả lại cho chị Trương Thị **Ngọc B** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 đã hư hỏng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Thị **Ngọc B**; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, chủ xe mang tên Trương Thị **Ngọc B**.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát và hai vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho hai bị cáo phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Riêng đề nghị của hai Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai vị cáo Linh và Thanh N là chưa phù hợp quy định pháp luật, nên không chấp nhận đề nghị miễn án phí cho hai bị cáo L và Thanh N.

[6] Về án phí: Bị cáo Thạch L và bị cáo Thái Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Thạch L thuộc diện người dân tộc khmer sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch L và bị cáo Thái Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thạch L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thạch L cho Ủy ban nhân dân xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Thạch L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thái Thanh N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Thái Thanh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Thạch L phải bồi thường cho ông Phan **Thanh H**, cháu Phan Thị **Thanh Th**, cháu Phan **Thanh T** và ông Thạch **Hồng Đ** số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến cứu chữa, mai táng và cấp dưỡng nuôi con của chị Thạch Thị **Sa M**. Do chị Thạch Thị **Sa M1** đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000đ do bị cáo Thạch L nộp theo biên lai thu số 0000255 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để đảm bảo thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Thạch L.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo Thạch L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84E1-217.97 đã hư hỏng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch L.

Trả lại cho bị cáo Thái Thanh N 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Thanh N.

Trả lại cho chị Trương Thị **Ngọc B** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84B1-313.27 đã hư hỏng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Thị **Ngọc B**; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, chủ xe mang tên Trương Thị **Ngọc B**.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Thạch L, bị cáo Thái Thanh N và chị Trương Thị **Ngọc B** liên hệ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận lại những tài sản được trả gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Thanh N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Thị **Ngọc B**; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, chủ xe mang tên Trương Thị **Ngọc B**

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thạch L, bị cáo Thái Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch L.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp